Thuyền Từ

Tháng 9
2022

Lá thư tu học của tăng thân Thuyền Từ ở vùng Hoa Thịnh Đốn 10413 Adel Road, Oakton, VA 22124

Điện thư: thuyentu@crpcv.org *Trang nhà http://crpcv.org/thuyentu/*

Giảng Kinh Rong Chơi Trời Phương Ngoại (phần 3) tiếp theo

(Pháp thoại ngày 4.7.2010, tại thiền đường Trăng Rằm, chùa Từ Nghiêm, xóm Mới.)

Bài kệ 9

Minh bất thanh tịnh năng ngự 明不清淨能御
Vô sở cận vi khổ tế 無所近為苦際
Kiến hữu kiến văn hữu văn 見有見聞有聞
Niệm hữu niệm thức hữu thức 念有念識有識

Trong một bản in khác:
Minh bất nhiễm tịnh năng ngự 明不染淨能御
Vô sở cận vi khổ tế 無所近為苦際
Kiến hữu kiến văn hữu văn 見有見聞有聞
Niệm hữu niệm thức hữu thức 念有念識有識

Sáng suốt, không để cho tâm ý bị nhiễm ô
Một khi đã được thanh tịnh hóa thì chế ngự được mọi dục ý.
Lúc ấy không còn phải tiếp cận với thế giới đau khổ nữa
Tuy rằng thấy thì vẫn thấy, nghe thì vẫn nghe,
Nhớ thì vẫn nhớ, và biết thì vẫn biết.

Minh bất thanh tịnh năng ngự: Chữ *thanh* 清 ở đây có thể bị chép lầm. Trong bản in khác là chữ nhiễm 染. *Minh bất nhiễm tịnh năng ngự: Minh bất nhiễm* là sáng suốt, không để tâm ý bị nhiễm ô. *Tịnh năng ngự* là: một khi đã đạt được sự thanh tịnh thì chế ngự được mọi dục ý.

Vô sở cận vi khổ tế: Lúc ấy không cần phải tiếp cận với thế giới khổ đau nữa. Nhưng như vậy không có nghĩa là mình tách rời sự sống. Tại vì trong khi có mặt,

Kiến hữu kiến văn hữu văn
Niệm hữu niệm thức hữu thức

Mình vẫn thấy những gì mình thấy, mình vẫn nghe những gì mình nghe, mình vẫn nhớ những gì mình nhớ, mình vẫn phân biệt những gì mình phân biệt. Nhưng mình không bị kẹt, không bị cuốn hút vào đó, mình vẫn giữ được tự do của mình. Mình vẫn là con người, vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn biết, vẫn nhớ. Nhưng tất cả đối tượng đó không nắm bắt được mình, không làm cho mình mất tự do.

Bài kệ 10

Đố vô trước diệc vô thức 覩無著亦無識
Nhất thiết xả vi đắc tế 一切捨為得際
Trừ thân tưởng diệt thống hành 除身想滅痛行
Thức dĩ tận vi khổ cánh 識已盡為苦竟

Đạt được cái vô trước và vô phân biệt,

Một khi buông bỏ được mọi ý niệm rồi thì sẽ vào được cõi ấy
Vượt thắng được ý niệm về ngã,
Điều phục được các tâm hành có tác dụng gây đau nhức
Và dứt bỏ được hoàn toàn cái tập khí nhận thức phân biệt kỳ thị, thì khổ đau không còn.

Đây là những chỉ dẫn rất cặn kẽ, rất chi tiết để chúng ta làm theo.

Đố vô trước diệc vô thức: *Đố vô trước* là thấy được, đạt được vô trước. *Vô trước* là không bị kẹt, không bị dính mắc vào. Thấy thì vẫn thấy, nghe thì vẫn nghe, nhớ thì vẫn nhớ, phân biệt thì vẫn phân biệt nhưng không bị dính vào. *Diệc vô thức* là không phân biệt, không kỳ thị.

Nhất thiết xả vi đắc tế: Một khi buông bỏ được mọi ý niệm rồi thì sẽ vào được cõi ấy. *Xả* là bỏ. *Nhất thiết* là tất cả. *Nhất thiết xả* là buông bỏ được tất cả. *Tế* là cõi, là không gian. *Vi đắc tế* là đạt được không gian đó.

Trừ thân tưởng diệt thống hành: *Tưởng* là một khái niệm, một nhận thức (perception). *Thân* ở đây có nghĩa là cái ngã.

Trừ thân tưởng là buông bỏ được ý niệm về ngã. Mỗi người chúng ta đều có thói quen coi cái thân, cái tâm của mình là cái ta, một cái ta thường còn, bất biến và đến khi xác thân này tiêu hoại thì nó vẫn còn hoặc nó hoàn toàn tiêu diệt. Đó là *thân tưởng*. Thân tưởng là ngã chấp (the perception of the self). *Trừ thân tưởng* là buông bỏ được ý tưởng "có một tự ngã riêng biệt".

Diệt thống hành là làm chấm dứt tâm hành gây ra đau nhức như cái sợ, cái đam mê, cái ganh tị, cái giận hờn.

Thức dĩ tận vi khổ cánh: *Thức dĩ tận* là dứt bỏ hoàn toàn tập khí nhận thức phân biệt. *Vi khổ cánh* là khổ đau không còn nữa.

Bài kệ 11

Ỷ tắc động hư tắc tịnh　　猗則動虛則淨
Động phi cận phi hữu lạc　　動非近非有樂
Lạc vô cận vi đắc tịch　　樂無近為得寂
Tịch dĩ tịch dĩ vãng lai　　寂已 寂已往來

Trong một bản in khác:
Ỷ tắc động hư tắc tĩnh　　猗則動虛則靜
Động phi cận phi hữu lạc　　動非近非有樂
Lạc vô cận vi đắc tịch　　樂無近為得寂
Tịch dĩ tịch vô vãng lai　　寂已寂無往來

Ở trong hoàn cảnh động mà giữ được tâm thanh hư thì vẫn là tĩnh.
Trong cái động, không tiếp cận được Niết bàn, cũng không có an lạc.
Ý niệm về cái vui và cái khổ đã vượt qua rồi thì mới thực sự có cái tịch tĩnh
Vượt qua được cái ý niệm tịch tĩnh thì sẽ không còn cái qua lại nữa.

Ỷ tắc động hư tắc tịnh: Chữ *hư* ở đây có nghĩa là tâm rỗng rang, tự do, lẵng lặng. Khi giữ được tâm lẵng lặng, rỗng rang thì dù ở trong hoàn cảnh có động thì tâm vẫn tĩnh. Chữ tịnh 淨 là in sai, phải là chữ tĩnh 靜 mới đúng. *Hư tắc tĩnh* có nghĩa là, nếu tâm mình rỗng rang, không vướng mắc thì dù ở trong hoàn cảnh động tâm vẫn yên lặng thanh tịnh.

Động phi cận phi hữu lạc: Trong cái động không tiếp cận được cảnh giới thanh tịnh của Niết bàn và không có an lạc.

Lạc vô cận vi đắc tịch: Vượt thoát ngay chính ý niệm về hạnh phúc và về khổ đau thì mới thật sự đi vào tịch tĩnh, tức đi vào Niết bàn.

Có cái khổ tương đối và cái vui tương đối, vượt thoát cái khổ tương đối và cái vui tương đối mới tới được cái vui tuyệt đối tức Niết bàn.

Tịch dĩ tịch dĩ vãng lai: Chữ *dĩ* 已 thứ hai là viết sai, trong một bản khác là chữ *vô* 無, *vô vãng lai.* Khi cái ý niệm về vắng lặng cũng đã vượt qua rồi, thì không còn có qua có tới.

Trước hết mình nghĩ Niết bàn là một không gian mà mình muốn đi tới. Mình muốn đi vào Niết bàn, nên mình có ý niệm về vãng lai. *Vãng lai* là đi vào, đi ra, đi tới, đi lui. Mình có những ý niệm như khổ hay vui, động hay tĩnh, tịch diệt hay không tịch diệt. Tất cả chỉ là những ý niệm. Khi mình đã vượt thoát những ý niệm đó rồi, ngay cả ý niệm Niết bàn là cái mà mình muốn đi vào, thì lúc đó mình không còn nhu yếu vãng lai, không còn chuyện từ ở ngoài đi vào Niết bàn, hay từ Niết bàn đi ra ngoài. Mình đã ở sẵn trong Niết bàn rồi.

Cũng như một đợt sóng đi tìm nước. Nó nghĩ: "Nếu mình là nước thì mình sẽ rất khỏe. Chỉ là sóng, mình rất khổ, mình phải lên, phải xuống, phải có, phải

không, phải cao, phải thấp. "Đừng làm sóng nữa, phải làm nước đi thôi!" Và nó tìm cách đi vào nước. Nhưng thật ra, nó không cần phải đi vào nữa, tại vì sóng đã là nước rồi.

Bài kệ 12

Vãng lai tuyệt vô sanh tử	往來絕無生死
Sanh tử đoạn vô thử bỉ	生死斷無此彼
Thử bỉ đoạn vi lưỡng diệt	此彼斷為兩滅
Diệt vô dư vi khổ trừ	滅無餘為苦除

Cái qua lại đã hết, thì cái sinh tử cũng hết
Sinh tử hết thì làm gì còn phân biệt cái này cái kia?
Cái này và cái kia, cả hai ý niệm đều được chấm dứt
Cái tịch diệt tuyệt đối là cái vắng mặt của cảnh giới đau khổ.

Vãng lai tuyệt vô sinh tử: *Vãng lai tuyệt* là không có cái qua lại. No coming, no going. Cái qua lại chấm dứt thì làm gì có cái sinh tử nữa. *Sinh tử* là sự qua lại, sinh ra, chết đi, rồi sinh ra lại… Cái qua lại đã không còn, thì làm gì có sinh tử nữa?

Sinh tử đoạn vô thử bỉ: Khi sinh tử đã chấm dứt, thì làm gì còn có cái này, cái kia? Cái này, cái kia là sự phân biệt. Cái này là tôi, cái kia là anh. Cái này là chủ thể, cái kia là đối tượng. Cái này là thân, cái kia là tâm. Tất cả sự phân biệt không còn nữa.

Thử bỉ đoạn vi lưỡng diệt: Cái này, cái kia chấm dứt, thì hai ý niệm cũng chấm dứt. *Lưỡng* có nghĩa là lưỡng nguyên (dualistic thinking, dualistic view). Đó là nhị thủ (double grasping). Chủ thể, đối tượng (thử, bỉ) đều bị diệt một lần.

Sinh tử hết thì cái này cái kia hết, cái này cái kia hết, thì nhận thức lưỡng nguyên bị tiêu diệt.

Diệt vô dư vi khổ trừ: Diệt hết, lấy đi hết, đó là sự chấm dứt khổ đau. Diệt vô dư là cái tịch diệt tuyệt đối. Đó là cứu cánh Niết bàn. Chữ diệt có nghĩa là diệt ý niệm của mình: ý niệm khổ-lạc, ý niệm động-tĩnh, ý niệm tới-đi,…

Bài kệ 13

Tỳ-kheo hữu thế sanh	比丘有世生
Hữu hữu hữu tác hành	有有有作行
Hữu vô sanh vô hữu	有無生無有
Vô tác vô sở hành	無作無所行

Này các vị khất sĩ, trên đời có cái sinh, có cái hữu, có cái tạo tác và có cái hình thành. Nhưng cũng có một cái không sinh, không hữu, không tạo tác và không hình thành để làm lối thoát cho những cái có sinh, có hữu, có tạo tác và có hình thành ấy.

Bài kệ 13 là bài kệ khó nhất, mà cũng là bài hay nhất trong kinh.

Tỳ kheo hữu thế sinh: *Tỳ kheo* là này các vị khất sĩ. *Thế* là trong cuộc đời này (sur la terre, ici bas, underworld). *Hữu thế sinh* là trên đời có cái sinh ra.

Hữu hữu hữu tác hành: Hữu hữu là có cái đang có. *Hữu tác hành* là có cái tạo tác và có cái hình thành.

Sinh là born, hữu là being (existence), tác là made, hành là formed hay compounded, created. Trên đời có những cái có sinh, cái có có, cái có tạo tác và cái có hình thành. Trên bình diện hiện tượng, mình thấy có cái sinh để rồi diệt, có cái có để rồi không, có cái sáng tạo ra để tiêu diệt, có cái hình thành để tan rã. Trên phương diện tích môn, mình thấy có sinh, có diệt, có có, có không, có tạo ra, có hư hoại, có hình thành và có tan rã.

Chữ *hành*, tiếng Phạn là samskāra, tiếng Anh là formation. Tất cả hiện tượng đều là những hành và tất cả các hành đều vô thường. (All formations are impermanent.) Nó do nhiều cái tụ hợp làm thành (compounded). Vì là một hành (formation) nên nó được hình thành (formed). Mình thấy giống như là nó được tạo tác (made). Cái bàn, trái đất,… đều là tạo tác.

Being là có (exist). Being là brought into being, brought into existence. Nhưng trong đạo Bụt hay dùng chữ becoming, chữ becoming hay hơn chữ being, tiếng Phạn là bhava. Trong chữ becoming có sự chuyển biến; chúng ta không có mặt, chúng ta đang trở thành tại vì ta của phút sau không còn là ta của phút trước. Chữ bhava, mình dịch là being hay existence cũng được, nhưng dịch là becoming thì hay hơn, tại vì trong becoming luôn luôn có chuyển biến, nó không là một cái chắc thật đồng nhất trong thời gian.

Đứng về phương diện tích môn, mình thấy có những cái được sinh ra, có những cái được có mặt, có những cái được tạo tác ra và có những cái được hình thành ra.

Hữu vô sanh vô hữu
Vô tác vô sở hành

Nhưng nhìn kỹ dưới chiều sâu của "những cái có sinh, có tác, có hành" có "cái vô sinh, vô hữu, vô tác và vô hành". Đó là Niết bàn.

Vô sinh là unborn. Vô hữu không phải là non-being. Vô hữu là không being cũng không non-being. Vô hữu là vượt thoát cả being và non-being. Ví dụ một đám mây, thấy đám mây mình cho nó là being, existing. Nhưng lúc chưa thấy đám mây, mà mình cho nó là non-existing là không đúng, tại vì trước khi là đám mây nó là hơi nước và mình không thấy được hơi nước. Trong phòng này có biết bao nhiêu hơi nước. Mình thở ra rất nhiều hơi nước, nhưng mình không thấy và mình nói nó không có mặt. Nói không có đám mây cũng sai mà nói có đám mây cũng sai. Cái không và cái có đều là cái thấy của mình. Sự thật vượt ra ngoài cái không và cái có. Cái mình cho là không, thật ra là có và cái mình cho là có, chưa chắc đã thật có, nó có thể là không.

Trong bình diện bản môn, có cái không có sinh, nghĩa là không có diệt; có cái không có có, mà cũng không có không; có cái không chế tác, mà cũng không có không chế tác; có cái không hình thành, mà cũng không phải là không hình thành.

(Còn tiếp)

Sinh hoạt quán niệm tháng 9 năm 2022

- Vì dịch COVID-19, ngày quán niệm đầu tháng 9 năm 2022 của tăng thân Thuyền Từ tại MPCF rất tiếc đã bị hủy bỏ. Thay vào đó, quý vị có thể ghi danh tham dự nửa ngày quán niệm viễn liên bằng Anh ngữ. Xin vào trang **http://mpcf.org/workshops_online.html**

- Các ngày quán niệm với tăng thân MPCF do anh chị giáo thọ Chân Ý và Chân Trí hướng dẫn bằng Anh ngữ trong tháng 9 sẽ được thay thế bằng nửa ngày quán niệm viễn liên từ 9 giờ sáng tới 2 giờ chiều. Xin vào trang **http://mpcf.org/workshops_online.html** để ghi danh.

- Các thời thiền tập buổi sáng thứ Ba tới thứ Sáu 7-8:30AM và tối quán niệm thứ Năm từ 7-9PM tại MPCF đã được thay thế bằng viễn liên Zoom. Xin vào trang **http://mpcf.org/regular_sessions_online.html** để ghi danh.

Quỹ tu học:

Quỹ trước còn	$ 4897.34
Không có chi thu	$0.00
Quỹ còn	$ 4897.34

Thuyền Từ
10413 Adel Road
Oakton, VA 22124